

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số: 71 /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ NAM ĐỊNH

Nam Định, ngày 28 tháng 6 năm 2018

CÔNG VĂN BẢN

Số: 2864

Ngày: 05/7/2018

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 29/5/2018 của
Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương
về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến
năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 29/5/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU của Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 25-CTr/TU) như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế chính sách, các nhiệm vụ, đề án phát triển công nghiệp nhằm đưa công nghiệp của tỉnh trở thành ngành kinh tế chủ lực, góp phần chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, tạo nguồn thu lớn, ổn định cho ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu

Các Sở, ban, ngành, các địa phương trong tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện các Nghị quyết, nhiệm vụ phát triển công nghiệp trong từng thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 một cách đồng bộ và hiệu quả cao; căn cứ vào các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch của tỉnh chủ động xây dựng, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ có liên quan của ngành, địa phương để phát triển công nghiệp hiệu quả và bền vững.

Xác định lộ trình, bước đi hợp lý, vững chắc để phát triển các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, huy động mọi nguồn lực để tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh của tỉnh nhất là các ngành, lĩnh vực công nghiệp phục vụ CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở nguồn lực chất lượng cao và công nghệ tiên tiến phù hợp với định hướng phát

triển công nghiệp của từng vùng kinh tế trong tỉnh. Đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển bền vững, hiệu quả và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020 giá trị sản xuất công nghiệp (giá trị so sánh 2010) tăng bình quân 13%-14%/năm; Công nghiệp - Xây dựng chiếm tỷ trọng khoảng 47% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Thực hiện thu hút đầu tư giai đoạn 2016÷2020 đạt trên 3 tỷ USD (vốn FDI) và các nguồn vốn đầu tư trong nước đạt trên 30.000 tỷ VNĐ

- Đến năm 2030 tỉnh Nam Định cơ bản hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nằm trong nhóm các tỉnh phát triển khá về công nghiệp trong vùng đồng bằng Sông Hồng.

- Đến năm 2045 tỉnh Nam Định trở thành tỉnh công nghiệp phát triển hiện đại.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp với định hướng phát triển các vùng kinh tế của tỉnh

Tiếp tục rà soát, bổ sung các Quy hoạch: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Quy hoạch phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, Quy hoạch các ngành có liên quan và quy hoạch vùng huyện để hình thành rõ nét định hướng phát triển công nghiệp ở từng vùng trên cơ sở khai thác có hiệu quả các tiềm năng lợi thế.

- Đối với khu vực thành phố Nam Định: Đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư các dự án lớn, công nghệ cao, tạo nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước của một số ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp thông tin, sản xuất phần mềm,...Đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Thuận và tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Trung; lựa chọn các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp để thu hút đầu tư sản xuất, kinh doanh. Không thu hút đầu tư ngành dệt, may, da giày vào khu vực thành phố Nam Định và vùng phụ cận.

- Đối với vùng kinh tế biển: Tập trung chỉ đạo đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông để thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm phụ trợ của ngành dệt may. Đầu tư nhà máy nhiệt điện BOT Nam Định, các ngành công nghiệp đóng tàu, sửa chữa tàu thủy; chế biến thủy, hải sản; vận tải biển nhằm tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội vùng biển. Tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng các Khu công nghiệp (KCN), Cụm công nghiệp (CCN) đã được quy hoạch khi đủ điều kiện.

- Đối với vùng sản xuất nông nghiệp: Khuyến khích tích tụ ruộng đất,

chuyên môn hóa sản xuất, thúc đẩy xây dựng các CCN theo quy hoạch CCN đã được phê duyệt. Khuyến khích phát triển các ngành có thế mạnh, tiềm năng sẵn có của địa phương như cơ khí, công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sản xuất kinh doanh trong các làng nghề di chuyển vào CCN để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững.

Từng bước phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp cho các lĩnh vực: dệt sợi và may mặc; chế biến lương thực thực phẩm; máy nông nghiệp tại các địa phương có lợi thế về giao thông, tiềm năng về lao động chuyên môn, có khả năng trở thành động lực tăng trưởng.

2. Tổ chức thực hiện tốt định hướng phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên

- Giai đoạn đến năm 2030, ban hành các cơ chế ưu đãi, khuyến khích thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hóa dược, công nghiệp cơ khí, điện tử, nhất là một số ngành, lĩnh vực như: máy nông nghiệp, công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp có công nghệ hiện đại, sản phẩm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Đối với các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ưu tiên thu hút các dự án sử dụng công nghệ "cao, mới, sạch, tiết kiệm", sử dụng nhiều nguyên liệu, linh phụ kiện sản xuất trong nước, trong tỉnh, có cam kết chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực tại chỗ; ưu tiên hình thức liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp trong tỉnh; các công ty đa quốc gia, các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

Thu hút có chọn lọc doanh nghiệp dệt may, da giày ở vùng nông thôn trên cơ sở cân đối nguồn lao động, quỹ đất nhằm giải quyết việc làm và thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Giai đoạn 2030-2045, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp cơ khí, điện tử, vật liệu mới, công nghệ thông tin và viễn thông, công nghệ kỹ thuật số, tự động hoá, công nghệ sinh học, công nghiệp chế biến các sản phẩm của nông nghiệp, thủy sản tạo giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường.

3. Xây dựng môi trường đầu tư thuận lợi cho phát triển công nghiệp và phát triển doanh nghiệp công nghiệp

- Nâng cao hiệu lực hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, theo hướng đơn giản, công khai minh bạch các thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng hoạt động cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong giải quyết thủ tục hành chính. Thường xuyên rà soát, cắt bỏ, đơn giản hóa thủ tục hành chính,... tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Thực hiện tốt quy chế phối hợp trong

giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp theo Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 09/6/2015 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 01/7/2015 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh xúc tiến và thu hút đầu tư.

- Xây dựng cơ chế đặc thù của tỉnh nhằm khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp có giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, các vùng kinh tế động lực của tỉnh.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Xoá bỏ mọi rào cản, bất bình đẳng trong tiếp cận tài chính, tín dụng của các doanh nghiệp công nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra. Loại bỏ ngay các cuộc thanh tra, kiểm tra chồng chéo, không cần thiết đối với doanh nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

- Thường xuyên đảm bảo tốt an ninh, trật tự, không hình sự hóa các quan hệ kinh tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhất là việc đối thoại thường xuyên giữa các Sở, ban, ngành, chính quyền địa phương với doanh nghiệp nhằm củng cố lòng tin của nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh của tỉnh tạo hiệu ứng lan tỏa thu hút đầu tư có hiệu quả hơn.

- Tạo điều kiện thuận lợi triển khai đồng bộ và quyết liệt các đề án, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế chính sách phát triển công nghiệp

- *Về thu hút đầu tư:* Tạo điều kiện thực hiện về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập doanh nghiệp, đất đai, giải phóng mặt bằng,... để phát triển các doanh nghiệp tư nhân có quy mô lớn đầu tư các ngành công nghiệp ưu tiên có khả năng cạnh tranh trên thị trường, là động lực quan trọng trong phát triển công nghiệp của tỉnh. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển. Căn cứ vào điều kiện thực tế của tỉnh để ưu tiên lựa chọn phát triển công nghiệp hỗ trợ phù hợp với quy hoạch phát triển ngành và xu thế hội nhập quốc tế.

Xây dựng danh mục dự án và đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) theo hướng: Ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ "cao, mới, sạch, tiết kiệm", sử dụng nhiều nguyên liệu, linh phụ kiện sản xuất trong nước, trong tỉnh, có cam kết chuyển giao công nghệ, liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp, các công ty đa quốc gia, các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào lĩnh vực

công nghiệp hỗ trợ.

- *Về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực*: Đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng tay nghề, tập huấn,... nhằm phát triển nguồn nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phù hợp với xu thế thời đại.

Khuyến khích tư nhân và các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực công nghiệp chất lượng cao, gắn kết với nhu cầu của thị trường lao động công nghiệp.

Vận động các doanh nghiệp có cơ chế ưu đãi về tiền lương, tiền thưởng, nhà ở để thu hút nhân tài có trình độ kỹ thuật chuyên môn cao, có năng lực đổi mới sáng tạo. Thực hiện chính sách về nhà ở và các công trình phúc lợi cho công nhân tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Phối hợp với các trường, học viện có uy tín mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại, có đạo đức kinh doanh. Xây dựng đội ngũ công nhân có tác phong công nghiệp, lao động đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao.

- *Về Khoa học Công nghệ*: Tiến hành xây dựng sản phẩm dịch vụ công nghệ, thiết bị và hỗ trợ khởi nghiệp. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp.

Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vào sản xuất kinh doanh, tham gia các chương trình như: Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến 2020; Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa sản phẩm, hàng hóa doanh nghiệp Việt Nam đến 2020; Đề án ứng dụng khoa học công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công thương giai đoạn đến 2025, tầm nhìn đến 2030.

Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao những thành tựu khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử tỉnh; Tiếp tục tạo điều kiện cho doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới và nâng cao năng lực công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong ngành, lĩnh vực: công nghiệp dệt may, cơ khí, điện tử, gỗ, chế biến nông, thủy sản, hóa dược, hóa chất, vật liệu xây dựng, điện.

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ thông qua các dự án nghiên cứu, dự án sản xuất thử nghiệm của các doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực công nghiệp chủ lực của tỉnh.

Đẩy mạnh thương mại hoá các sản phẩm nghiên cứu khoa học, công nghệ. Phát triển các dịch vụ tư vấn, thẩm định, môi giới, định giá sản phẩm khoa học và công nghệ. Có cơ chế, chính sách phù hợp để định hướng và kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu, sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ công nghiệp, bảo đảm chất

lượng và hiệu quả cao trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học - công nghệ trong các lĩnh vực, ngành công nghiệp chủ lực, ưu tiên.

5. Phát triển công nghiệp gắn với đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội khai thác tài nguyên kết hợp với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Thường xuyên đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội củng cố niềm tin của nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư của tỉnh. Tạo lập môi trường pháp lý minh bạch cho đầu tư phát triển công nghiệp. Rà soát, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho phát triển công nghiệp. Tổ chức đấu giá công khai việc khai thác các nguồn tài nguyên, khoáng sản theo quy định phục vụ cho phát triển công nghiệp đạt hiệu quả kinh tế - xã hội bền vững.

- Hỗ trợ, khuyến khích các dự án sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời các sự cố về môi trường trong sản xuất công nghiệp. Không tiếp nhận các dự án có công nghệ lạc hậu, sử dụng nhiều tài nguyên, năng lượng và gây ô nhiễm môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương đôn đốc, kiểm tra, giám sát và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Rà soát, bổ sung, xây dựng mới Quy hoạch phát triển công nghiệp, Quy hoạch phát triển CCN. Nghiên cứu, đề xuất triển khai thí điểm các cụm liên kết ngành công nghiệp: Dệt may, cơ khí chế tạo, điện tử, cơ điện tử, công nghiệp phần mềm, dược phẩm, chế biến nông, lâm, thủy sản tại các địa phương có lợi thế về vị trí địa lý, có khả năng trở thành động lực tăng trưởng.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi phát triển ngành công nghiệp có công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ.

- Tổ chức thực hiện các chương trình khuyến công và xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ doanh nghiệp. Đẩy mạnh chống buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh trái phép, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

- Tổ chức phổ biến, hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã ký kết.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị quản lý vận hành lưới điện trên địa bàn trong việc đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng lưới điện theo quy hoạch đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các vùng kinh tế của tỉnh...

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, bổ sung cơ chế khuyến khích thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, các vùng kinh tế động lực của tỉnh, các dự án đầu tư về hạ tầng kỹ thuật như giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc... hạ tầng các KCN, CCN đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đúng tiến độ, đem đến tiện ích lớn nhất cho các nhà đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch xúc tiến và thu hút đầu tư nhất là thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào công nghiệp đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng môi trường khởi nghiệp khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực công nghiệp, nhất là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan trong việc bố trí, huy động nguồn vốn cho việc thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan trong việc bố trí nguồn kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch. Tham mưu điều chỉnh giá đất phục vụ phát triển sản xuất công nghiệp theo đúng quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì phối hợp với UBND huyện, thành phố và các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc bố trí quỹ đất cho việc xây dựng các khu, cụm công nghiệp, các dự án đầu tư xây dựng trong các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và vùng nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, hóa dược,... trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng và triển khai áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn và quy chuẩn môi trường trong các ngành công nghiệp, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng tài nguyên; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tranh thủ tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách trung ương và nguồn vốn hỗ trợ phát triển (ODA) cho lĩnh vực bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, quan trắc, dự báo diễn biến chất lượng môi trường và xử lý kịp thời các vấn đề về môi trường trong sản xuất công

ng nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tổ chức triển khai thực hiện Dự án xây dựng sàn giao dịch công nghệ, thiết bị và hỗ trợ khởi nghiệp tinh Nam Định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao những thành tựu khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học vào sản xuất trong lĩnh vực: công nghiệp dệt may, cơ khí, điện tử, chế biến nông, lâm, thủy sản, hóa dược, hóa chất, vật liệu xây dựng, điện.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách, hỗ trợ các dự án nghiên cứu; dự án sản xuất thử nghiệm các mô hình tổ chức sản xuất trong công nghiệp theo hướng nâng cao năng suất.

- Phát triển các dịch vụ tư vấn, thẩm định, môi giới, định giá sản phẩm khoa học và công nghệ. Xây dựng cơ chế, chính sách để định hướng và kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, công nghệ công nghiệp, bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Thực hiện tốt công tác quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, công tác hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của địa phương; Tham gia góp ý quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, hướng dẫn công bố hợp chuẩn, hợp quy, tiêu chuẩn cơ sở đối với các sản phẩm công nghiệp theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc hỗ trợ hình thành và phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong công nghiệp. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học - công nghệ trong các lĩnh vực, ngành công nghiệp chủ lực, ưu tiên.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng tay nghề, tập huấn,... nhằm phát triển nguồn nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đặc biệt là yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Đẩy mạnh liên kết giữa các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh với các doanh nghiệp nhằm gắn đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực một cách có hiệu quả. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các chính sách chế độ đối với người lao động ở các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng, triển khai thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu phát triển ngành

công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, thủy sản,.... Đồng thời phát triển ngành cơ khí đóng tàu cá vỏ sắt, chế tạo máy nông nghiệp, máy chế biến nông, lâm thủy sản...

8. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, các Sở, ngành và địa phương tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp với định hướng phát triển các vùng kinh tế của tỉnh. Đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu thay thế, quản lý chất thải rắn công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc nâng cao hiệu lực hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cho người dân và doanh nghiệp, công khai minh bạch các thủ tục hành chính. Thực hiện quy trình liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư.

10. Ban Quản lý các khu công nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, các công trình phúc lợi, nhà ở công nhân trong các khu công nghiệp của tỉnh; Rà soát, điều chỉnh, bãi bỏ các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa tạo điều kiện cho các nhà đầu tư vào khu công nghiệp; xây dựng tài liệu xúc tiến đầu tư, tổ chức các cuộc xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm đầu tư vào các KCN;

- Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh triển khai xây dựng Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Nam Định 1 theo tiến độ đề ra.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc thực hiện các chính sách về tiền lương, nhà ở và các công trình phúc lợi công cộng cho cán bộ có trình độ kỹ thuật cao và công nhân tại các khu công nghiệp.

11. Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương nghiên cứu, xây dựng đề án triển khai di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm tại các khu vực làng nghề, khu tập trung đông dân cư vào các khu, cụm công nghiệp.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở ngành liên quan trong việc bố trí quỹ đất cho việc xây dựng các khu, cụm công nghiệp, các dự án

đầu tư xây dựng trong các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên và công nghiệp hỗ trợ và vùng nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, hóa dược,...Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng trong việc triển khai các dự án đầu tư về phát triển công nghiệp.

- Chủ động thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với các doanh nghiệp tại địa phương để kịp thời hỗ trợ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư..

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 29/5/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu cần thấy phải điều chỉnh, bổ sung nội dung của Kế hoạch các Sở, ban, ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VP1,VP5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Ngô Gia Tự